

# Ảnh hưởng của Giáo dục khởi nghiệp đến Thái độ khởi nghiệp và Ý định khởi nghiệp của sinh viên các trường đại học tại TP. Hồ Chí Minh

NGUYỄN TRẦN SỸ\*

## Tóm tắt

Nghiên cứu được thực hiện nhằm kiểm định ảnh hưởng của Giáo dục khởi nghiệp đến Thái độ khởi nghiệp và Ý định khởi nghiệp của sinh viên các trường đại học tại TP. Hồ Chí Minh. Bằng phương pháp nghiên cứu định lượng, nghiên cứu đã chứng minh Giáo dục khởi nghiệp có tác động cùng chiều đến Thái độ khởi nghiệp và Ý định khởi nghiệp. Đồng thời, Thái độ khởi nghiệp cũng tác động cùng chiều đến Ý định khởi nghiệp của sinh viên các trường đại học tại TP. Hồ Chí Minh.

**Từ khóa:** giáo dục khởi nghiệp, thái độ khởi nghiệp, ý định khởi nghiệp, TP. Hồ Chí Minh

## Summary

This study is conducted to test the impact of Entrepreneurship education on Attitude towards entrepreneurship and Entrepreneurial intention of university students in Ho Chi Minh City. By quantitative method, it has proved that Entrepreneurship education creates a positive impact on Attitude towards entrepreneurship and Entrepreneurial intention. At the same time, Attitude towards entrepreneurship has a positive influence on their Entrepreneurial intention.

**Keywords:** entrepreneurship education, attitude towards entrepreneurship, entrepreneurial intention, Ho Chi Minh City

## GIỚI THIỆU

Khởi nghiệp kinh doanh tạo cơ hội cho thanh niên, sinh viên phát huy tinh thần sáng tạo và ý chí tự lập, áp dụng những kiến thức đã lĩnh hội để tạo ra các dự án khởi nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Nhiều quốc gia trên thế giới rất chú trọng đến giáo dục khởi nghiệp, ý định khởi nghiệp và xem đó là thách thức để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm. Ở Việt Nam, vai trò và tầm quan trọng của giáo dục khởi nghiệp nói chung, giáo dục khởi nghiệp trong trường đại học nói riêng đã được nhận thức ngày càng đầy đủ và rõ nét. Song, dưới góc độ học thuật, giáo dục khởi nghiệp vẫn còn là vấn đề khá mới ở Việt Nam. Nghiên cứu này góp phần chứng minh giáo dục

khởi nghiệp đóng vai trò quan trọng, góp phần tạo ra thái độ khởi nghiệp và ý định khởi nghiệp của sinh viên các trường đại học tại TP. Hồ Chí Minh.

## CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

### Cơ sở lý thuyết

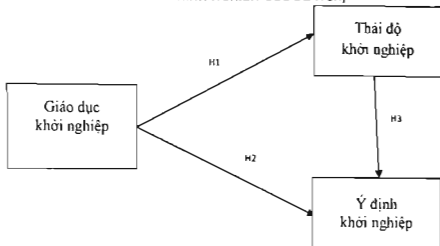
#### Giáo dục khởi nghiệp

Giáo dục khởi nghiệp được coi là một chuỗi các hoạt động nhằm trao quyền cho cá nhân để thúc đẩy và cải thiện các kỹ năng, kiến thức để phân tích và giải quyết vấn đề kinh doanh (Neck và Greene, 2011; Peterman và Kennedy, 2003). Theo Gerba (2012), giáo dục khởi nghiệp là một nỗ lực có ý thức của các cá nhân để tăng kiến thức về khởi nghiệp kinh doanh. Giáo dục khởi nghiệp không phải là tiếp thị hay bán hàng, mà giáo dục ai đó trở thành một doanh nhân (Nurseto, 2010). Giáo dục khởi nghiệp được giảng dạy để tìm kiếm những cơ hội kinh doanh và biết cách đối mặt với các rủi ro trong kinh doanh. Giáo dục khởi nghiệp là một ngành học nghiên cứu về các giá trị, kỹ năng và hành

\*ThS., Trường Đại học Ngoại thương, Cơ sở II TP. Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 20/5/2020; Ngày phản biện: 20/6/2020; Ngày duyệt đăng: 25/6/2020

HÌNH 1: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ NGHỊ



Nguồn: Đề xuất của tác giả

vi khi đối mặt với những thách thức trong cuộc sống để theo đuổi các cơ hội với nhiều rủi ro có thể gặp phải (Kurniawan, 2013).

#### **Thái độ khởi nghiệp**

Theo Supitchaya Niljinda và cộng sự (2017), thái độ khởi nghiệp có nghĩa là nhận thức cá nhân về mong muốn của cá nhân tham gia vào hành vi khởi nghiệp. Theo Nicolaides (2011), thái độ khởi nghiệp được định nghĩa là mức độ, mà một người đánh giá ưa thích hoặc không ưa thích về hành vi khởi nghiệp. Do đó, thái độ khởi nghiệp là một hiện tượng chủ quan có ý thức. Tương tự, Miralles, Riverola và Giones (2012) định nghĩa, thái độ khởi nghiệp đề cập đến mức độ cá nhân đánh giá tích cực hoặc tiêu cực đối với hành vi khởi nghiệp.

#### **Ý định khởi nghiệp**

Theo Christina Whidya Utami (2017), ý định khởi nghiệp là nhân tố quan trọng nhất mà một cá nhân sẵn sàng khởi nghiệp. Ý định khởi nghiệp là mong muốn của các cá nhân để nắm lấy cơ hội và mở doanh nghiệp của riêng mình bằng cách tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ mới. Theo Rasli và cộng sự (2013), ý định khởi nghiệp là một ý tưởng khuyến khích các cá nhân tạo ra doanh nghiệp. Ý định khởi nghiệp thể hiện mong muốn của một người để bắt đầu một doanh nghiệp mới hoặc tạo ra một sự đổi mới mới trong một tổ chức hiện có (Remeikiene và Startiene, 2013).

#### **Mô hình nghiên cứu**

Theo lý thuyết hành vi dự định của Ajzen (1991), thái độ có ảnh hưởng đến ý định hành vi, từ đó hình thành nên các hành vi của cá nhân. Vận dụng lý thuyết này, trong lĩnh vực khởi nghiệp, các hành vi khởi nghiệp được giải thích bởi ý định khởi nghiệp, ý định khởi nghiệp được giải thích bởi thái độ khởi nghiệp (Krueger, 2007), thái độ khởi nghiệp được giải thích bởi giáo dục khởi nghiệp (Rusu, 2015). Trên cơ sở đó, có thể đưa ra giả thuyết sau:

*Giả thuyết H1: Giáo dục khởi nghiệp có ảnh hưởng tích cực đến thái độ khởi nghiệp.*

Cho (1998) khẳng định rằng, tài năng kinh doanh không thể đo bằng sinh mạng lại và giáo dục khởi

ngiệp thúc đẩy, tạo ra ý định thực hiện kinh doanh. Bởi vì, giáo dục khởi nghiệp tạo ra kiến thức và kỹ năng kinh doanh, nên đã kích thích các cá nhân có ý định thực hiện khởi nghiệp. Timmons (1999) nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục khởi nghiệp bằng cách tạo ra và duy trì các kỹ năng khởi nghiệp cần thiết để có thể thực hiện khởi nghiệp thành công. Wang và Wong (2004) cho rằng, ý định cũng như giấc mơ khởi nghiệp của nhiều sinh viên bị cản trở bởi sự chuẩn bị không đầy đủ về kiến thức, kỹ năng kinh doanh và quan trọng hơn, họ không sẵn sàng chấp nhận rủi ro để thực hiện ước mơ của mình. Rõ ràng, giáo dục khởi nghiệp chuyên nghiệp trong các trường đại học là một cách hiệu quả để có được kiến thức, kỹ năng cần thiết về khởi nghiệp. Tương tự, Fatema Johara và cộng sự (2017) cũng cho rằng, giáo dục khởi nghiệp có ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp. Trên cơ sở đó, có thể đưa ra giả thuyết sau:

*Giả thuyết H2: Giáo dục khởi nghiệp có ảnh hưởng tích cực đến ý định khởi nghiệp.*

Theo lý thuyết hành vi dự định của Ajzen (1991), thái độ có ảnh hưởng đến ý định hành vi. Trong lĩnh vực khởi nghiệp, ý định khởi nghiệp phụ thuộc vào thái độ khởi nghiệp của một cá nhân (Liñan, 2008). Một số học giả đã ủng hộ đã tìm thấy sự ảnh hưởng của thái độ đến ý định khởi nghiệp (Christina Whidya Utami, 2017).

*Giả thuyết H3: Thái độ khởi nghiệp có ảnh hưởng tích cực đến ý định khởi nghiệp.*

#### **Phương pháp nghiên cứu**

Dữ liệu được thu thập bằng phương pháp khảo sát thông qua bảng câu hỏi được thiết kế dựa trên thang đo từ các nghiên cứu trước. Phương pháp chọn mẫu được dùng trong nghiên cứu này là phương pháp chọn mẫu phi xác suất theo hướng thuận tiện. Đối tượng khảo sát trong nghiên cứu này là sinh viên của các trường đại học tại TP. Hồ Chí Minh. Cụ thể, đã có 512 sinh viên tham gia trả lời khảo sát. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra dữ liệu thu thập được, có 26 bảng bị loại do: kết quả trả lời giữa các câu hỏi không logic, bỏ trống ô trả lời nhiều, câu trả lời không phù hợp với câu hỏi. Như vậy, kích thước mẫu được đưa vào phân tích là 486. Khảo sát được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 4-5/2020.

BẢNG 1: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH EFA

Mã biến	Nội dung biến	Thành phần		
		Thái độ khởi nghiệp	Giáo dục khởi nghiệp	Ý định khởi nghiệp
EA2	Nghề nghiệp là nhà khởi nghiệp luôn hấp dẫn đối với tôi	0,841		
EA3	Nếu có cơ hội và nguồn lực, tôi rất thích thực hiện khởi nghiệp	0,804		
EA4	Trở thành nhà khởi nghiệp sẽ mang lại sự hài lòng lớn cho tôi	0,757		
EA1	Trở thành một nhà khởi nghiệp mang lại cho tôi nhiều lợi thế hơn bất lợi	0,644		
EE2	Chương trình giáo dục khởi nghiệp của trường tôi giúp tăng kiến thức trong lĩnh vực khởi nghiệp		0,825	
EE1	Chương trình giáo dục khởi nghiệp của trường tôi giúp thúc đẩy mong muốn khởi nghiệp		0,795	
EE3	Chương trình giáo dục khởi nghiệp của trường tôi giúp nâng cao nhận thức về các cơ hội kinh doanh		0,636	
EI2	Tôi dành thời gian để học cách bắt đầu khởi nghiệp			0,926
EI3	Tôi dự định thực hiện khởi nghiệp trong tương lai			0,651
EI1	Tôi thường đọc các sách liên quan đến khởi nghiệp			0,501

BẢNG 2: TÓM TẮT KẾT QUẢ MỘT SỐ CHỈ TIÊU KIỂM ĐỊNH THANG ĐO

Thành phần	Độ tin cậy tổng hợp	Phương sai trích	Giá trị hội tụ và phân biệt	Tính đơn hướng
GDKN (EE)	0,8	0,57	Thỏa mãn	Thỏa mãn
TĐKN (EA)	0,87	0,62		
YĐKN (EI)	0,78	0,55		

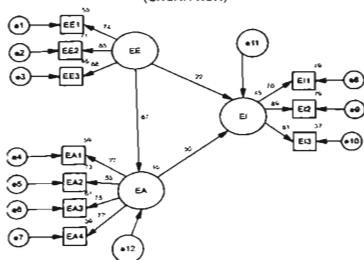
## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### Đánh giá thang đo và phân tích nhân tố khám phá (EFA)

Thang đo giáo dục khởi nghiệp, bao gồm 3 biến (EE1, EE2, EE3) có hệ số tin cậy Cronbach's Alpha = 0,794 (lớn hơn 0,6) và tất cả các Cronbach's Alpha của các biến đều nhỏ hơn 0,794, nên không phải loại bỏ nhân tố nào. Các hệ số tương quan biến tổng (corrected Item\_Total Correlation) của biến quan sát thấp nhất là 0,58, nên các biến này vẫn được sử dụng trong phân tích EFA.

Nhân tố Thái độ khởi nghiệp, bao gồm 4 biến (EA1, EA2, EA3, EA4), có hệ số tin cậy Cronbach's Alpha = 0,87 (lớn hơn 0,6) và tất cả các Cronbach's Alpha của các biến đều nhỏ hơn 0,87, nên không phải loại bỏ biến nào. Các hệ số tương quan biến tổng (corrected Item\_Total Correlation) của biến quan

HÌNH 2: KẾT QUẢ SEM CỦA MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU (CHUẨN HÓA)



sát thấp nhất là 0,687, nên các biến này vẫn được sử dụng trong phân tích EFA.

Nhân tố Ý định khởi nghiệp, bao gồm 3 biến quan sát (EI1, EI2, EI3), có hệ số tin cậy Cronbach's Alpha

**BẢNG 3: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH MỐI QUAN HỆ NHÂN QUẢ GIỮA CÁC KHÁI NIỆM TRONG MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU (CHUẨN HÓA)**

	Mối quan hệ	Estimate	S.E.	C.R.	P
EA	<--- EE	0.671	0.082	10.885	**
EI	<--- EE	0.216	0.090	3.147	0.002
EI	<--- EA	0.502	0.072	6.888	**

= 0,764 (lớn hơn 0,6) và tất cả các Cronbach's Alpha của các biến đều nhỏ hơn 0,764, nên không phải loại bỏ biến nào. Các hệ số tương quan biến tổng (corrected Item\_Total Correlation) của biến quan sát thấp nhất là 0,527, nên các biến này vẫn được sử dụng trong phân tích EFA.

Sau khi phân tích độ tin cậy Cronbach's Alpha, 10 biến trên được đưa vào phân tích EFA. Kết quả cho thấy, chỉ số KMO and Bartlett's Test nằm trong khoảng 0,5 và 1 và giá trị Sig. = 0.000 < 0,05, nên phân tích EFA là phù hợp. Kiểm tra tại điểm dừng với Eigenvalues > 1, có tổng phương sai trích > 50%, nên đủ điều kiện để phân tích EFA. Kết quả phân tích EFA đã trích được 3 nhân tố như Bảng 1.

#### **Phân tích nhân tố khẳng định (CFA)**

Sau khi phân tích EFA, 3 nhân tố trên tiếp tục được đưa vào để phân tích CFA. Kết quả phân tích CFA cho thấy, GFI = 0,949 > 0,9; TLI = 0,943 > 0,9; CFI = 0,960 > 0,9 và RMSEA = 0,077 < 0,08, nên có thể kết luận, mô hình tối hạn phù hợp với dữ liệu nghiên cứu. Kết quả một số chỉ tiêu khác được thể hiện ở Bảng 2.

Với những kết quả vừa phân tích, ta có thể sử dụng 3 nhân tố trên để kiểm định mô hình và giả thuyết nghiên cứu.

#### **Kiểm định mô hình và giả thuyết nghiên cứu**

Kết quả phân tích cấu trúc tuyến tính (Hình 2) cho thấy, GFI = 0,949 > 0,9; TLI = 0,943 > 0,9; CFI = 0,960 > 0,9 và RMSEA = 0,077 < 0,08, nên có thể kết luận mô hình phù hợp với dữ liệu nghiên cứu.

Kết quả ước lượng (chuẩn hóa) của các tham số (Bảng 3) cho thấy, các mối liên hệ giữa các khái niệm trong mô hình có ý nghĩa thống kê ( $p < 0,05$ ), nên có thể kết luận thang đo lường của các khái niệm đạt giá trị liên hệ lý thuyết.

**Giả thuyết H1: Giáo dục khởi nghiệp có ảnh hưởng cùng chiều đến Thái độ khởi nghiệp.** Kết quả ước lượng cho thấy, có mối quan hệ đồng biến giữa Giáo dục khởi nghiệp (EE) và Thái độ khởi nghiệp (EA) là 0.671 và ước lượng này có ý nghĩa thống kê  $P = 0.000$ . Như vậy, giả thuyết này được chấp nhận. Điều này cho thấy, Giáo dục khởi nghiệp tốt sẽ tạo ra thái độ khởi nghiệp tích cực cho sinh viên các trường đại học tại TP. Hồ Chí Minh.

**Giả thuyết H2: Giáo dục khởi nghiệp có ảnh hưởng cùng chiều đến Ý định khởi nghiệp.** Kết quả ước lượng cho thấy, có mối quan hệ đồng biến giữa Giáo dục khởi nghiệp (EE) và Ý định khởi nghiệp (EI) của

sinh viên là 0,216 và ước lượng này có ý nghĩa thống kê  $P = 0.002$ . Như vậy, giả thuyết này được chấp nhận. Điều này cho thấy, Giáo dục khởi nghiệp tốt sẽ làm gia tăng Ý định khởi nghiệp của sinh viên các trường đại học TP. Hồ Chí Minh.

**Giả thuyết H3: Thái độ khởi nghiệp có ảnh hưởng cùng chiều đến ý định khởi nghiệp.** Kết quả ước lượng cho thấy, có mối quan hệ đồng biến giữa Thái độ khởi nghiệp (EA) và Ý định khởi nghiệp (EI) là 0,502 và ước lượng này có ý nghĩa thống kê  $P = 0.000$ . Như vậy, giả thuyết này được chấp nhận. Điều này cho thấy, Thái độ khởi nghiệp tích cực sẽ làm tăng Ý định khởi nghiệp của sinh viên các trường đại học TP. Hồ Chí Minh.

## **KẾT LUẬN**

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có mối quan hệ nhân quả giữa Giáo dục khởi nghiệp đến Thái độ khởi nghiệp và Ý định khởi nghiệp của sinh viên các trường đại học TP. Hồ Chí Minh. Giáo dục khởi nghiệp có tác động đến Thái độ khởi nghiệp. Cả Giáo dục khởi nghiệp và Thái độ khởi nghiệp đều tác động đến Ý định khởi nghiệp của sinh viên, nhưng Thái độ khởi nghiệp tác động trực tiếp đến Ý định khởi nghiệp; còn Giáo dục khởi nghiệp tác động trực tiếp và gián tiếp đến Ý định khởi nghiệp của sinh viên các trường đại học TP. Hồ Chí Minh.

Nghiên cứu đã xây dựng mô hình ảnh hưởng của giáo dục khởi nghiệp đến thái độ khởi nghiệp và ý định khởi nghiệp của sinh viên các trường đại học tại TP. Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu đã ủng hộ cho mô hình này, đồng thời, cũng cho thấy các mối quan hệ trong mô hình có thể giúp ích cho các trường đại học TP. Hồ Chí Minh nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục khởi nghiệp và đưa

ra các chính sách phù hợp để đẩy mạnh công tác giáo dục khởi nghiệp nhằm tạo

ra thái độ khởi nghiệp tích cực và nâng cao ý định khởi nghiệp của sinh viên. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ajzen, I. (1991). The theory of planned behavior, *Organisational Behaviour and Human Decision Processes*, 50, 179-211
2. Cho, B. (1998). Study of the effective entrepreneurship education method and its process. *Business Education Research*, 2(1), 27-47
3. Christina Whidya Utami (2017). Attitude, Subjective Norms, Perceived Behavior, Entrepreneurship Education and Self-efficacy toward Entrepreneurial Intention University Student in Indonesia, *European Research Studies Journal*, 20(2A), 475-495
4. Fatema Johara, Sofri Bin Yahya and Shehnaz Tehseen (2017). Determinants of Future Entrepreneurship and Entrepreneurial Intention, *Global Business and Management Research: An International Journal*, 9(4), 80-95
5. Gerba. D. T. (2012). Impact of entrepreneurship education on entrepreneurial intentions of business and engineering students in Ethiopia, *African Journal of Economic and Management Studies*, 3(2), 258-277
6. Krueger, N. F. (2007). What Lies Beneath? The Experiential Essence of Entrepreneurial Thinking, *Entrepreneurship Theory and Practice*, 31(1), 123-138
7. Kurniawan, R. (2013). Pengaruh Penerapan Model Pembelajaran Teaching Factory 6 Langkah (TF-6M) dan Prestasi Belajar kewirausahaan Terhadap Minat Wirausaha, *Journal Pendidikan Teknologi Kejuruan*, 10(1), 57-66
8. Liñán, F. (2008). Skill and value perceptions: how do they affect entrepreneurial intentions?, *International Entrepreneurship Management Journal*, 4(2), 257-272
9. Miralles, F., Riverola, C., and Giones, F. (2012). *Analysing nascent entrepreneurs' behaviour through intention-based models*, Paper presented at the ISPIM Conference, La Salle University, Barcelona, Spain
10. Muhammad Zaheer Asghar, Fariha Gul, Pirita Seitamaa Hakkarainen, Zeki Taşdemir (2019). Validating Entrepreneurial Intentions Questionnaire to Assess the Impact of Entrepreneurship Education, *Education and Science*, 44 (197), 383-399
11. Neck, H. M. and Greene, P. G. (2011). Entrepreneurship education: known worlds and new frontiers, *Journal of Small Business Management*, 49 (1), 55-70
12. Nicolaidis, A. (2011). Entrepreneurship - the role of higher education in South Africa, *Educational Research*, 2(4), 1043-1050
13. Nurseto, T. (2010). Pendidikan Berbasis Entrepreneur, *Journal Pendidikan Akuntansi Indonesia*, 8(2)
14. Pieterman, N. E., and Kennedy, J. (2003). Enterprise education: Influencing students' Perceptions of Entrepreneurship, *Entrepreneurship Theory and Practice*, 28(2), 129-144
15. Rasli, A. M., Khan, S. U., Malekifar, S., and Jabeen, S. (2013). Factors Affecting Entrepreneurial Intention Among Graduate Students of Universiti Teknologi Malaysia, *International Journal of Business and Social Science*, 4(2), 182-188
16. Remeikiene, R. D., and Startiene, G. (2013). *Explaining entrepreneurial intention of university students: The role of entrepreneurial education*, International Proceedings of the Management, Knowledge and Learning International Conference, 299-307
17. Rusu, C. (2015). Triggering Entrepreneurial Behavior Among Highschool Students Through Formal and Nonformal Entrepreneurial Education, *Managerial Challenges of the Contemporary Society*, 8(1), 37-42
18. Supitchaya Niljinda, Nuntakan Kirdmalai and Jitti Kittilertpaisan (2017). Attitude Towards Entrepreneurship and Entrepreneurial Intention: A Study of Fourth Year Students, *Review of Integrative Business and Economics Research*, 8(1), 126-135
19. Timmons, J. A. (1999). *New venture creation: Entrepreneurship for 21st century (5th ed.)*. Homewood, Illinois: Irwin- McGraw-Hill
20. Tsai, K. H., Chang, H. C., and Peng, C. Y. (2016). Extending the link between entrepreneurial self-efficacy and intention: a moderated mediation model, *International Entrepreneurship and Management Journal*, 12(2), 445-463
21. Wang, C. K., and Wong, P. K. (2004). Entrepreneurial interest of university students in Singapore. *Technovation*, 24(2), 163-72